ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1015 /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên
Học kỳ II năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội ban hành Quy chế Công tác HSSV trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2292/NQ-HĐĐHTN ngày 17/12/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế về công tác người học tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định công tác học sinh, sinh viên trong Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Căn cứ kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2021 - 2022 của lớp K16, K17CĐ học tập tại SEVT;

Căn cứ kết luận tại phiên họp ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên năm học 2021 - 2022;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II năm học 2021 - 2022 cho 211 sinh viên các lớp K16CĐ, K17CĐ học tập tại SEVT*(có danh sách kèm theo).*

Với kết quả loại xuất sắc: 16 (8%); tốt: 62 (29%); khá: 12(6%); Trung bình: 121 (57%); Yếu-Kém: 0 (0%) *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2: Các Khoa, GVCN-CVHT có trách nhiệm thông báo kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2021 - 2022 tới các lớp K16CĐ, K17CĐ học tập tại SEVT ngay sau khi có Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng CTHSSV, Phòng ĐT-QLKH&HTQT, Khoa Điện, Khoa KT&QTKD, Khoa KHCB, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, GVCN-CVHT và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- P. Tổng hợp (đưa Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT

TS. Ngô Xuân Hoàng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 2 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K16CĐ-Điện/SEVT

Tổng số sinh viên: 51

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202206510303S002	Lê Tuấn	Anh	85	Tốt	
2	CDT1202206510303S069	Phạm Quang	Ánh	92	Xuất sắc	
3	CDT1202206510303S096	Lộc Thanh	Âu	90	Xuất sắc	
4	CDT1202206510303S005	Hoàng Văn	Bảo	82	Tốt	
5	CDT1202206510303S003	Hoàng Bá	Chiến	75	Khá	
6	CDT1202206510303S071	Nguyễn Đức	Diện	92	Xuất sắc	
7	CDT1202206510303S097	Sầm Văn	Doanh	88	Tốt	
8	CDT1202206510303S093	Lâm Việt	Dũng	82	Tốt	
9	CDT1202206510303S012	Lục Văn	Duy	90	Xuất sắc	
10	CDT1202206510303S013	Dương Văn	Duyệt	90	Xuất sắc	
11	CDT1202206510303S008	Ngô Quang	Đại	82	Tốt	
12	CDT1202206510303S073	Lê Vĩ	Đại	91	Xuất sắc	
13	CDT1202206510303S011	Dương Văn	Đạt	85	Tốt	
14	CDT1202206510303S075	Lê Tiến	Đạt	82	Tốt	
15	CDT1202206510303S074	Lò Văn	Đôi	90	Xuất sắc	
16	CDT1202206510303S076	Thạch Văn	Giang	86	Tốt	
17	CDT1202206510303S077	Hồ Văn	Hải	75	Khá	
18	CDT1202206510303S056	Lâm Văn	Hậu	85	Tốt	
19	CDT1202206510303S039	Lê Văn	Hiệp	80	Tốt	
20	CDT1202206510303S057	Đinh Xuân	Hiệu	90	Xuất sắc	
21	CDT1202206510303S040	Trần Mạnh	Hoàng	82	Tốt	
22	CDT1202206510303S055	Chu Thế	Hùng	80	Tốt	
23	CDT1202206510303S053	Nguyễn Văn	Hùng	85	Tốt	
24	CDT1202206510303S016	Hoàng Văn	Lạt	80	Tốt	
25	CDT1202206510303S015	Nguyễn Văn	Lợi	70	Khá	
26	CDT1202206510303S079	Nguyễn Đức	Lương	85	Tốt	
27	CDT1202206510303S017	Nguyễn Đức	Lương	90	Xuất sắc	
28	CDT1202206510303S019	Phạm Văn	Mạnh	88	Tốt	
29	CDT1202206510303S020	Mạc Văn	Môn	90	Xuất sắc	
30	CDT1202206510303S022	Chu Văn	Nam	86	Tốt	
31	CDT1202206510303S059	Lý Trọng	Nghĩa	75	Khá	
32	CDT1202206510303S060	Dương Quang	Nhân	75	Khá	
33	CDT1202206510303S023	Nguyễn Văn	Ninh	75	Khá	
34	CDT1202206510303S044	Trương Hải	Phong	82	Tốt	
35	CDT1202206510303S045	Tống Khắc	Quang	92	Xuất sắc	
36	CDT1202206510303S085	Trần Văn	Sơn	82	Tốt	
37	CDT1202206510303S030	Nông Văn	Tân	75	Khá	
38	CDT1202206510303S049	Nguyễn Đức	Thái	80	Tốt	
39	CDT1202206510303S065	Nguyễn Chí	Thành	86	Tốt	

40	CDT1202206510303S050	Nguyễn Tuấn	Thành	75	Khá	
41	CDT1202206510303S087	Nguyễn Văn	Thành	88	Tốt	
42	CDT1202206510303S088	Trịnh Hồng	Tiến	90	Xuất sắc	
43	CDT1202206510303S089	Chu Đức	Toàn	82	Tốt	
44	CDT1202206510303S033	Ma Khánh	Tông	75	Khá	
45	CDT1202206510303S034	Nguyễn Khắc	Trung	75	Khá	
46	CDT1202206510303S092	Trần Văn	Trung	70	Khá	
47	CDT1202206510303S099	Trương Văn	Trung	88	Tốt	
48	CDT1202206510303S051	Nguyễn Thanh	Tú	86	Tốt	
49	CDT1202206510303S036	Nguyễn Văn	Tú	78	Khá	
50	CDT1202206510303S090	Triệu Anh	Tuấn	85	Tốt	
51	CDT1202206510303S068	Triệu Văn	Vinh	92	Xuất sắc	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	13	25.49%
Tốt	26	50.98%
Khá	12	23.53%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 51

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 2 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K16CĐ-Tiếng Hàn/SEVT

Tổng số sinh viên: 14

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202206220211S004	Nguyễn Ngọc	Dũng	69	Trung bình	
2	CDT1202206220211S008	Đinh Thị Thanh	Hà	69	Trung bình	
3	CDT1202206220211S007	Nguyễn Thị	Hà	69	Trung bình	
4	CDT1202206220211S056	Ma Thị	Hạnh	69	Trung bình	
5	CDT1202206510303S058	Nông Thị	Hoài	69	Trung bình	
6	CDT1202206220211S050	Đinh Thị	Hoài	69	Trung bình	
7	CDT1202206220211S016	Nguyễn Thị	Huyền	69	Trung bình	
8	CDT1202206220211S039	Đặng Thị Thùy	Linh	69	Trung bình	
9	CDT1202196220211S044	Nguyễn Thị	Ly	69	Trung bình	
10	CDT1202206220211S063	Nguyễn Thanh	Phương	69	Trung bình	
11	CDT1202206220211S043	Hoàng Thị Bích	Phượng	69	Trung bình	
12	CDT1202206220211S029	Nguyễn Thị	Tâm	69	Trung bình	
13	CDT1202206220211S030	Vũ Thị	Thuận	69	Trung bình	
14	CDT1202206220211S055	Nông Thanh	Toàn	69	Trung bình	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	0	0%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	14	100%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 14

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 2 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K16CĐ-KT/SEVT

Tổng số sinh viên: 23

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202206340301S001	Chu Thị Quỳnh	Anh	69	Trung bình	
2	CDT1202206340301S010	Trương Thị	Dung	69	Trung bình	
3	CDT1202206340301S003	Lại Thị	Giang	69	Trung bình	
4	CDT1202206340301S004	Dương Thị	Hiền	69	Trung bình	
5	CDT1202206340301S005	Hoàng Thị	Hoa	69	Trung bình	
6	CDT1202206220211S010	Phạm Thu	Hoài	69	Trung bình	
7	CDT1202206340301S006	Vũ Thị	Hoàn	69	Trung bình	
8	CDT1202206340301S012	Đào Thị	Huyền	69	Trung bình	
9	CDT1202206340301S007	Hoàng Thị Thu	Hương	69	Trung bình	
10	CDT1202206340301S008	Vũ Mai	Hương	69	Trung bình	
11	CDT1202206340301S013	Phạm Thị	Linh	69	Trung bình	
12	CDT1202206340301S015	Lê Thị Trà	My	69	Trung bình	
13	CDT1202206340301S017	Lư Hồng	Nhung	69	Trung bình	
14	CDT1202206340301S016	Nguyễn Thị	Như	69	Trung bình	
15	CDT1202206340301S009	Hồ Thị	Oanh	69	Trung bình	
16	CDT1202206220211S042	Hoàng Bích	Phượng	69	Trung bình	
17	CDT1202206340301S018	Nguyễn Bích	Phượng	69	Trung bình	
18	CDT1202206340301S019	Dương Thị	Quỳnh	69	Trung bình	
19	CDT1202206340301S024	Lê Thị Như	Quỳnh	69	Trung bình	
20	CDT1202206340301S029	Nguyễn Phương	Thảo	69	Trung bình	
21	CDT1202206340301S025	Nguyễn Thị Thu	Thảo	69	Trung bình	
22	CDT1202206220211S031	Đỗ Thu	Thủy	69	Trung bình	
23	CDT1202206340301S028	Nguyễn Thị	Vân	69	Trung bình	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	0	0%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	23	100%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 23

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 2 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K17CĐ-Điện/SEVT

Tổng số sinh viên: 63

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202216510303S002	Lê Thị	Ánh	69	Trung bình	
2	CDT1202216510303S099	Nguyễn Văn	Bình	69	Trung bình	
3	CDT1202216220211S003	Vương Văn	Bút	69	Trung bình	
4	CDT1202216510303S006	Nguyễn Văn	Chiến	69	Trung bình	
5	CDT1202216510303S004	Đỗ Mạnh	Cường	69	Trung bình	
6	CDT1202216510303S005	Triệu Văn	Cường	69	Trung bình	
7	CDT1202216510303S007	Vương Mạnh	Duy	69	Trung bình	
8	CDT1202216510303S008	Vi Văn	Đoàn	69	Trung bình	
9	CDT1202216510303S088	Nguyễn Văn	Độ	69	Trung bình	
10	CDT1202216510303S009	Lý Hoài	Đông	69	Trung bình	
11	CDT1202216510303S063	Trần Văn	Giáp	69	Trung bình	
12	CDT1202216510303S011	Nguyễn Văn	Hanh	69	Trung bình	
13	CDT1202216510303S078	Nguyễn Văn	Hào	69	Trung bình	
14	CDT1202216510303S013	Đường Minh	Hiếu	69	Trung bình	
15	CDT1202216510303S014	Nguyễn Thị	Hoàn	69	Trung bình	
16	CDT1202216510303S015	Nguyễn Ngọc	Hoàng	69	Trung bình	
17	CDT1202216510303S017	Trần Văn	Huấn	69	Trung bình	
18	CDT1202216510303S019	Phạm Văn	Hùng	69	Trung bình	
19	CDT1202216510303S018	Trần Anh	Hùng	69	Trung bình	
20	CDT1202216510303S021	Lê Phong	Huy	69	Trung bình	
21	CDT1202216510303S020	Nguyễn Quang	Huy	69	Trung bình	
22	CDT1202216510303S022	Nguyễn Văn	Huy	69	Trung bình	
23	CDT1202216510303S070	Dương Đình	Hướng	69	Trung bình	
24	CDT1202216510303S024	Lê Văn	Khang	69	Trung bình	
25	CDT1202216510303S092	Trần Đức	Khiết	69	Trung bình	
26	CDT1202216510303S062	Đặng Thị	Linh	69	Trung bình	
27	CDT1202216220211S031	Sầm Thị Thùy	Linh	69	Trung bình	
28	CDT1202216510303S028	Trịnh Duy	Linh	69	Trung bình	
29	CDT1202216510303S031	Nguyễn Đức	Luật	69	Trung bình	
30	CDT1202216510303S033	Đào Xuân	Minh	69	Trung bình	
31	CDT1202216510303S091	Hoàng Văn	Minh	69	Trung bình	
32	CDT1202216510303S035	Phạm Đại	Nghĩa	69	Trung bình	
33	CDT1202216510303S036	Nguyễn Văn	Ngọc	69	Trung bình	
34	CDT1202216510303S079	Bế Văn	Phong	69	Trung bình	
35	CDT1202216510303S072	Nguyễn Bá	Phương	69	Trung bình	
36	CDT1202216510303S095	Đỗ Mạnh	Quân	69	Trung bình	
37	CDT1202216510303S087	Trần Thu	Sâm	69	Trung bình	
38	CDT1202216510303S045	Lưu Văn	Thái	69	Trung bình	
39	CDT1202216510303S046	Nguyễn Minh	Thành	69	Trung bình	
40	CDT1202216510303S047	Nguyễn Văn	Thành	69	Trung bình	
41	CDT1202216510303S049	Đào Thị	Thảo	69	Trung bình	
42	CDT1202216510303S048	Hoàng Thị Phương	Thảo	69	Trung bình	
43	CDT1202216510303S050	Nguyễn Đình	Thắng	69	Trung bình	

44	CDT1202216510303S052	Dương Văn	Thịnh	69	Trung bình	
45	CDT1202196220211S068	Bùi Thu	Thủy	69	Trung bình	
46	CDT1202216510303S053	Nguyễn Thế	Thước	69	Trung bình	
47	CDT1202216510303S041	Phạm Minh	Tiến	69	Trung bình	
48	CDT1202216510303S096	Trần Văn	Tình	69	Trung bình	
49	CDT1202216510303S069	Nguyễn Quốc	Toản	69	Trung bình	
50	CDT1202216220211S060	Đặng Thị Thu	Trang	69	Trung bình	
51	CDT1202216510303S077	Hà Xuân	Trình	69	Trung bình	
52	CDT1202216510303S056	Khổng Văn	Trung	69	Trung bình	
53	CDT1202216510303S101	Nguyễn Xuân	Trường	69	Trung bình	
54	CDT1202216510303S098	Lưu Sỹ Anh	Tú	69	Trung bình	
55	CDT1202216510303S043	Nguyễn Văn	Tùng	69	Trung bình	
56	CDT1202216510303S094	Ngô Văn	Tuyên	69	Trung bình	
57	CDT1202196220211S076	Lưu Xuân	Tuyến	69	Trung bình	
58	CDT1202216510303S085	Nguyễn Đăng	Tuyến	69	Trung bình	
59	CDT1202216510303S058	La Thanh	Vinh	69	Trung bình	
60	CDT1202216510303S059	Hoàng Long	Vũ	69	Trung bình	
61	CDT1202216510303S060	Tống Anh	Vũ	69	Trung bình	
62	CDT1202216510303S082	Dương Quang	Vững	69	Trung bình	
63	CDT1202216510303S064	Nguyễn Thị	Xuân	69	Trung bình	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	0	0%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	63	100%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 63

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 2 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K17CĐ-Tiếng Hàn/SEVT

Tổng số sinh viên: 39

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202196220211S014	Bùi Thị Kim	Dung	80	Tốt	
2	CDT1202216220211S077	Phạm Lê	Duy	80	Tốt	
3	CDT1202216220211S006	Trần Trọng	Đức	80	Tốt	
4	CDT1202216220211S007	Nguyễn Thị Hương	Giang	92	Xuất sắc	
5	CDT1202216220211S011	Hoàng Mai	Hà	85	Tốt	
6	CDT1202216220211S010	Vũ Thị Thu	Hà	80	Tốt	
7	CDT1202216220211S012	Ban Thị	Hải	80	Tốt	
8	CDT1202216220211S068	Lý Thị	Hậu	80	Tốt	
9	CDT1202216220211S017	Dương Thị	Hiền	80	Tốt	
10	CDT1202216220211S016	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	92	Xuất sắc	
11	CDT1202216220211S022	Phạm Thị Thanh	Huyền	80	Tốt	
12	CDT1202216220211S021	Tạ Thị	Huyền	80	Tốt	
13	CDT1202216220211S026	Đặng Thị	Lan	80	Tốt	
14	CDT1202216220211S030	Nguyễn Thị	Linh	85	Tốt	
15	CDT1202216220211S028	Trần Thị Thùy	Linh	81	Tốt	
16	CDT1202216220211S034	Trương Thị	Loan	80	Tốt	
17	CDT1202216220211S038	Hà Thị	Mạnh	80	Tốt	
18	CDT1202216220211S035	Đặng Thị	Mơ	80	Tốt	
19	CDT1202216220211S039	Nguyễn Sỹ	Ngợi	90	Xuất sắc	
20	CDT1202216220211S084	Nguyễn Thị	Nguyệt	81	Tốt	
21	CDT1202216220211S040	Lê Thị	Nhâm	85	Tốt	
22	CDT1202216220211S078	Ngọ Thị	Nhung	80	Tốt	
23	CDT1202216220211S041	Nguyễn Thị	Phương	81	Tốt	
24	CDT1202216220211S042	Nguyễn Thị	Phương	80	Tốt	
25	CDT1202216220211S043	Lê Thị	Quyên	80	Tốt	
26	CDT1202216220211S045	Lê Thị Như	Quỳnh	80	Tốt	
27	CDT1202216220211S083	Mai Thị	Son	80	Tốt	
28	CDT1202216220211S049	Nguyễn Thị	Thanh	80	Tốt	
29	CDT1202216220211S053	Dương Thị	Thảo	80	Tốt	
30	CDT1202216220211S050	Nguyễn Thị	Thảo	80	Tốt	
31	CDT1202216220211S072	Phan Hữu	Thân	80	Tốt	
32	CDT1202216220211S055	Mông Thị	Thùy	80	Tốt	
33	CDT1202216220211S056	Phan Thanh	Thủy	80	Tốt	
34	CDT1202216220211S061	Hà Kiều	Trang	80	Tốt	
35	CDT1202216220211S048	Hoàng Thị	Tuyên	80	Tốt	
36	CDT1202216220211S063	Lương Thị	Uyên	80	Tốt	
37	CDT1202216220211S079	Phạm Thị	Xuyến	80	Tốt	
38	CDT1202216220211S082	Đặng Thị	Yến	80	Tốt	
39	CDT1202216220211S076	Ngô Thị Hải	Yến	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	3	7.69%
Tốt	36	92.31%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 39

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 2 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K17CĐ-KT/SEVT

Tổng số sinh viên: 21

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202216340301S031	Hoàng Thị	Anh	68	Trung bình	
2	CDT1202216340301S003	Cà Thị	Biên	68	Trung bình	
3	CDT12022163403010003	Phạm Hoàng	Dung	68	Trung bình	
4	CDT1202216340301S004	Nguyễn Thị Kim	Duyên	68	Trung bình	
5	CDT1202216340301S008	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	68	Trung bình	
6	CDT1202216340301S009	Vũ Thị	Hằng	68	Trung bình	
7	CDT1202216340301S029	Vũ Thị	Hằng	68	Trung bình	
8	CDT1202216340301S025	Linh Thị Ngọc	Hoa	68	Trung bình	
9	CDT1202216510303S016	Dương Thị	Hồng	68	Trung bình	
10	CDT1202216340301S011	Lữ Thị Thu	Huyền	68	Trung bình	
11	CDT1202216340301S010	Lưu Thị	Huyền	68	Trung bình	
12	CDT1202216340301S014	Lý Hồng	Liên	68	Trung bình	
13	CDT1202216340301S028	Lương Thị Hà	Nhi	68	Trung bình	
14	CDT1202216340301S024	Trần Thị	Nhi	68	Trung bình	
15	CDT1202216340301S016	Hà Thị	Nhung	68	Trung bình	
16	CDT1202216340301S017	Ngô Thị	Quyên	68	Trung bình	
17	CDT1202216340301S020	Nguyễn Thị	Thảo	68	Trung bình	
18	CDT1202216340301S026	Nguyễn Thị	Thảo	68	Trung bình	
19	CDT1202216340301S019	Ninh Thị Thu	Thảo	68	Trung bình	
20	CDT1202216340301S021	Dương Thị	Thế	68	Trung bình	
21	CDT1202216340301S023	Lê Hải	Yến	68	Trung bình	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	0	0%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	21	100%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%
Sĩ số:	21	

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương